

Số: 81 /PCVB-KT

Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 01 năm 2018

PHIẾU CHUYỂN VĂN BẢN

Kính gửi: Phòng Tài nguyên Môi trường

Văn phòng HĐND - UBND thành phố có nhận Công văn số 5589/STNMT-CCQLĐĐ ngày 26/12/2018 của Sở Tài nguyên Môi trường về việc công bố quy hoạch sử dụng đất;

Văn phòng HĐND-UBND thành phố chuyển đến phòng Tài nguyên Môi trường văn bản nêu trên. Đề nghị, phòng Tài nguyên Môi trường chủ trì phối hợp cùng Văn phòng HĐND-UBND thành phố rà soát, khắc phục lỗi, đăng tải lại các tài liệu công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp cho các đơn vị tại Thông báo số 2247/TB-STNMT ngày 23/7/2013. Đồng thời, đăng tải các tài liệu công bố Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương trong suốt kỳ quy hoạch.

(Kèm Công văn số 5589/STNMT-CCQLĐĐ ngày 26/12/2018)./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- CVP;
- Lưu: VT, Trâm.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Anh
Trần Anh

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5589 /STNMT-CCQLĐĐ

Bình Dương, ngày 26 tháng 12 năm 2017

V/v công bố quy hoạch sử dụng đất

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin điện tử tỉnh;

VĂN PHÒNG HĐND-UBND TP. THỦ ĐAU MỘT	
Số: 10451
Ngày: 26/12/17
Chuyển: Ban	Thực hiện
Lưu hồ sơ số:	1939/UBND-KTN

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1939/UBND-KTN ngày 10/7/2013 về việc công bố và niêm yết công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và ý kiến của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 2247/TB-STNMT ngày 23/7/2013 về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị công bố Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài phát thanh, truyền hình, công thông tin điện tử của cấp tỉnh, cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Tuy nhiên, qua rà soát, hiện nay trên cổng thông tin điện tử của cấp tỉnh, cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường các tài liệu công bố Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương đã bị gỡ bỏ hoặc bị lỗi không xem được các nội dung. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các đơn vị rà soát, khắc phục lỗi, đăng tải lại các tài liệu công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp cho các đơn vị tại Thông báo số 2247/TB-STNMT ngày 23/7/2013. Đồng thời, đề nghị các đơn vị đăng tải các tài liệu công bố Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương trong suốt kỳ quy hoạch, trường hợp có điều chỉnh hoặc thay đổi quy hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ có văn bản thông báo để các đơn vị được biết.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, chuyển các đơn vị, chi đạo thực hiện (để được cung cấp lại tài liệu công bố quy hoạch để đăng tải trên cổng thông tin điện tử đề nghị các đơn vị liên hệ Chi cục Quản lý đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường, tầng 7, Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương để được cung cấp). *lu*

Nơi nhận: *lu*

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- BGĐ Sở;
- TTCNTT-LTTN&MT (rà soát);
- Lưu: VT, CCQLĐĐ, Công (3).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *lu*



Phạm Xuân Ngọc

Số: 2247/TB-STNMT

Bình Dương, ngày 23 tháng 7 năm 2013

THÔNG BÁO

V/v công bố và niêm yết công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bình Dương

Căn cứ Điều 28 Luật Đất đai năm 2003; Điều 27 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 24 Thông tư số 19/2009/TT-BTNMT ngày 02/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Ngày 19/06/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 78/NQ-CP về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bình Dương;

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tại Công văn số 1939/UBND-KTN ngày 10/07/2013 về việc công bố và niêm yết công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bình Dương.

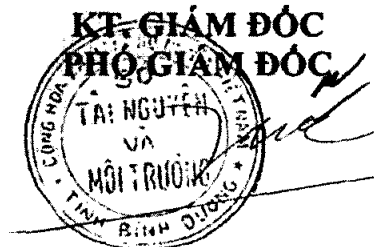
Nay, Sở Tài nguyên và Môi trường công bố và niêm yết công khai toàn bộ tài liệu về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bình Dương tại trụ sở làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương (số 186 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một); tại Website của tỉnh Bình Dương (<http://www.binhduong.gov.vn>), Website của Sở Tài nguyên và Môi trường (<http://stnmt.binhduong.gov.vn>).

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bình Dương, Đài phát thanh truyền hình Bình Dương phối hợp đăng tin (gửi kèm tài liệu công bố về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bình Dương).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đến toàn bộ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh. /ll

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường; } (để
- TT.TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; } báo cáo);
- Các Sở: KH-ĐT; XD; CT; GTVT; TT-TT;
- NN-PTNT; VH, TT-DL; TC, BQLKCN;
- Báo Bình Dương, Đài PTTH Bình Dương;
- Công báo Bình Dương;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- BGĐ Sở TNMT;
- Các phòng, đơn vị thuộc STNMT;
- Lưu VT, CCQLĐĐ(40).



Bùi Văn Hai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 108 /TB-UBND

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2013

THÔNG BÁO

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 4706
ĐẾN: Ngày: 01/08/2013
Chuyên: Kế hoạch sử dụng đất

Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Thanh Liêm tại Hội nghị công bố Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bình Dương

Ngày 16 tháng 7 năm 2013, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Thanh Liêm đã chủ trì Hội nghị công bố Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bình Dương.

CHI CỤC QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN phân dự Hội nghị:

- | | | |
|-----|------------------|---|
| ĐẾN | Số: 3203 | - Lãnh đạo Ban Kinh tế ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; |
| | Ngày: 09/08/2013 | Lãnh đạo các sở ngành, đơn vị: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông - Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục - Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Khoa học Công nghệ, Tài chính, Bao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Cục Thống kê, Hội nông dân tỉnh, Viện Quy hoạch Phát triển Đô thị Bình Dương, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh, Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam Singapore. |
- UBND các huyện, thị xã, thành phố; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố.
- 12/8/13 - Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.
- Số 2092 - Cơ quan thông tin tuyên truyền: Đài phát thanh - truyền hình Bình Dương; Báo Bình Dương.

II. Nội dung Hội nghị:

Sau khi nghe Sở Tài nguyên và Môi trường và đơn vị tư vấn báo cáo quá trình và nội dung thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bình Dương; đồng thời công bố Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2011-2015) tỉnh Bình Dương. Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Thanh Liêm đã có kết luận, chỉ đạo như sau:

Để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đạt kết quả và có tính khả thi cao, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc tỉnh bám sát vào phân bổ chỉ tiêu quy hoạch đất cho ngành để tổ chức thực hiện rà soát lại quy hoạch ngành nếu có các nội dung không phù hợp thì phải lập điều chỉnh quy hoạch ngành cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Khi có phát sinh nhu cầu mới thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo luật định. Chủ động phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác thanh tra, kiểm

tra việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm ngăn chặn kịp thời các vi phạm, đồng thời phát hiện và kiến nghị điều chỉnh những bất hợp lý trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm sử dụng đất đai hợp lý với hiệu quả kinh tế cao. Có biện pháp xử lý kịp thời và nghiêm các trường hợp vi phạm, không thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Thường xuyên kiểm tra tiến độ đầu tư dự án và đề xuất các cấp thẩm quyền thu hồi các dự án chậm triển khai thực hiện.

2. Về các vấn đề cụ thể:

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức niêm yết công khai Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương và Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ tại trụ sở cơ quan trong suốt thời kỳ quy hoạch; chủ trì, phối hợp cùng các ngành liên quan tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt trong năm 2013; chủ động hướng dẫn cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Bình Dương và địa phương theo đúng quy định pháp luật; định kỳ chủ trì phối hợp cùng các ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đăng tải file Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương và Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ tại trên thông tin điện tử tỉnh trong suốt thời kỳ quy hoạch;

c) Sở Tài chính và Cục Thuế theo dõi và tổ chức thực hiện các khoản thu từ đất theo quy định của pháp luật.

d) Sở Xây dựng triển khai, chỉ đạo, thực hiện và đẩy nhanh tiến độ quy hoạch phân khu chức năng, các chương trình quy hoạch và phát triển khu dân cư, nhà ở gắn liền với phát triển đô thị và các khu công nghiệp, các trung tâm dịch vụ, đào tạo ... gắn với lộ trình chia tách các huyện, thị trên địa bàn tỉnh.

e) Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghiệp VSIP tổ chức quản lý, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các nhà đầu tư trong khu công nghiệp. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp đôn đốc các chủ đầu tư khu công nghiệp trong Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương lập quy hoạch điều chỉnh quy hoạch theo hướng dành từ 15-20% đất như Quy hoạch sử dụng đất đã được duyệt để phát triển dịch vụ dân cư đô thị và báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

f) Sở Khoa học và Công nghệ giúp và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai các chương trình nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ đối với công tác quy hoạch và quản lý đất đai, giám sát diễn biến môi trường.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành có liên quan nghiên cứu các chương trình, chính sách xã hội, hỗ trợ tái định cư và giải quyết công ăn việc làm cho các hộ dân bị thu hồi đất tạo điều kiện hỗ trợ cho việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong thời kỳ quy hoạch.

h) Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các địa phương tiến hành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và bổ sung lực lượng cho ngành tài nguyên và môi trường trong quá trình chia tách đơn vị hành chính.

m) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xây dựng các giải pháp cụ thể sử dụng quỹ đất nông nghiệp, nhất là đất lúa đạt hiệu quả cao, bền vững; tổ chức phục hồi lại các công trình thủy lợi có hiệu quả, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn và tôn tạo cảnh quan, bảo vệ và phát triển vốn rừng phòng hộ đầu nguồn.

l) Tổ chức phát triển quỹ đất các cấp là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện các dự án tạo quỹ đất sạch theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ vào phân khai các chỉ tiêu đất đai theo quy hoạch của tỉnh đã được phê duyệt, tiến hành cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, đồng thời hoàn thành công tác thẩm định, trình xét duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã trước tháng 12/2013. Sau khi quy hoạch cấp huyện và cấp xã được phê duyệt, các địa phương thực hiện công khai quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định. Riêng đối với các xã, phường, thị trấn có diện tích đất lúa, đất rừng phòng hộ được giữ lại đến năm 2020 phải thực hiện công khai diện tích đất trồng lúa (nhất là đất trồng lúa nước), đất rừng phòng hộ cần phải bảo vệ nghiêm ngặt nhằm đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ và giữ được môi trường bền vững.

- Đối với các địa phương đã hoàn được phê duyệt quy hoạch phân khu chức năng, phải thực hiện rà soát lại các chỉ tiêu sử dụng đất để điều chỉnh lại cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh.

- Chủ động thu hồi đất theo quy hoạch để tạo quỹ đất sạch. Thực hiện tốt chính sách về nhà ở - đất ở (nông thôn và đô thị) phù hợp với điều kiện phát triển của từng địa phương, đặc biệt quan tâm đến chính sách nhà ở cho hộ nghèo và người thu nhập thấp.

- Kiên quyết không giải quyết giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp không có trong quy hoạch sử dụng đất. Nghiêm cấm việc phân lô tách thửa đối với các trường hợp không đủ điều kiện theo quy định. Hạn chế tiến tới chấm dứt tình trạng chôn cất rải rác ngoài các khu được quy hoạch làm nghĩa địa.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, các sở, ngành, địa phương nếu có thắc mắc thì trao đổi ngay hoặc kiến nghị với Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Trên đây là ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Thanh Liêm; Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT; Tổng cục QLDD;
- TT.TU, TT. HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; UBND các H, TX, TP;
- Website tỉnh Bình Dương;
- LĐVP, Lâm, TH;
- Lưu: VT. *60*



Võ Văn Lượng

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2013

NGHỊ QUYẾT**Về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất
5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Bình Dương**

SỞ TÀI NGUYÊN-MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	
Số: 5615	
ĐẾN Ngày: 24/06/2013	
Chuyên:	

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (Tờ trình số 372/TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2013), của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 38/TTr-BTNMT ngày 09 tháng 5 năm 2013),

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1.** Xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của tỉnh Bình Dương với các chỉ tiêu sau:

1. Diện tích, cơ cấu các loại đất:

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng năm 2010		Quy hoạch đến năm 2020			
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Quốc gia phân bổ (ha)	Tỉnh xác định (ha)	Tổng số	
						Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN	269.443	100			269.443	100
1	Đất nông nghiệp	208.403	77,35	179.152		174.480	64,76
	<i>Trong đó:</i>						
1.1	Đất trồng lúa	7.823	3,75	6.000		3.150	1,81
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước (2 vụ trở lên)</i>	1.535		3.000		3.000	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	179.277	86,02		153.286	153.286	87,85

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng năm 2010		Quy hoạch đến năm 2020			
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Quốc gia phân bổ (ha)	Tỉnh xác định (ha)	Tổng số	
						Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.3	Đất rừng phòng hộ	3.388	1,63	4.000		4.000	2,29
1.4	Đất rừng sản xuất	11.745	5,64	6.757		6.757	3,87
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	344	0,17	350		350	0,20
2	Đất phi nông nghiệp	61.006	22,64	90.291	4.672	94.963	35,17
	<i>Trong đó:</i>						
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	262	0,43		300	300	0,32
2.2	Đất quốc phòng	1.996	3,27	2.362		2.362	2,49
2.3	Đất an ninh	1.695	2,78	2.592		2.592	2,73
2.4	Đất khu công nghiệp	9.249	15,16	10.953	3.560	14.513	15,28
-	<i>Đất xây dựng khu công nghiệp</i>	8.655		10.953	2.966	13.919	
-	<i>Đất xây dựng cụm công nghiệp</i>	594			594	594	
2.5	Đất cho hoạt động khoáng sản	4	0,01		194	194	0,20
2.6	Đất di tích danh thắng	270	0,44	270	64	334	0,35
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	118	0,19	210	242	452	0,48
2.8	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	238	0,39		236	236	0,25
2.9	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	993	1,63		908	908	0,96
2.10	Đất phát triển hạ tầng	14.696	24,09	19.506	4.483	23.989	25,26
	<i>Trong đó:</i>						
-	<i>Đất cơ sở văn hoá</i>	490		330	164	494	
-	<i>Đất cơ sở y tế</i>	57		268	113	381	
-	<i>Đất cơ sở giáo dục - đào tạo</i>	1.086		1.864		1.864	
-	<i>Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	963		1.335	228	1.563	
2.11	Đất ở tại đô thị	4.293		6.605		6.605	6,96
3	Đất chưa sử dụng	34	0,01			0	

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng năm 2010		Quy hoạch đến năm 2020			
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Quốc gia phân bổ (ha)	Tỉnh xác định (ha)	Tổng số	
						Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3.1	Đất chưa sử dụng còn lại			0		0	
3.2	Diện tích đưa vào sử dụng			34		34	
4	Đất đô thị	25.803	9,58		93.576	93.576	34,73
5	Đất khu du lịch	993	0,37		4.367	4.367	1,62

2. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu	Cả thời kỳ 2011-2020	Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2020
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	33.999	18.558	15.441
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	Đất trồng lúa	448	448	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	30.547	15.862	14.685
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp			
2.3	Đất trồng lúa nước chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	1.951	1.951	
2.4	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác	5.149	3.617	1.532

3. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích:

Đơn vị tính: ha

STT	Mục đích sử dụng	Cả thời kỳ 2011-2020	Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2020
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Đất nông nghiệp	34	34	
	Đất trồng cây lâu năm	34	34	

(Vị trí các loại đất trong quy hoạch sử dụng đất được thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, tỷ lệ 1/50.000 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xác lập ngày 06 tháng 02 năm 2013).

Điều 2. Xét duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) của tỉnh Bình Dương với các chỉ tiêu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu	Diện tích hiện trạng năm 2010	Diện tích đến các năm				
			Năm 2011*	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN	269.443	269.443	269.443	269.443	269.443	269.443
1	Đất nông nghiệp	208.403	207.967	203.810	199.822	194.785	189.921
	<i>Trong đó:</i>						
1.1	Đất trồng lúa	7.823	7.664	4.832	4.617	4.341	3.150
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước (2 vụ trở lên)</i>	1.535	1.535	1.655	2.066	2.496	3.000
1.2	Đất trồng cây lâu năm	179.277	179.224	176.353	173.743	170.952	168.661
1.3	Đất rừng phòng hộ	3.388	3.388	3.388	3.792	3.792	3.792
1.4	Đất rừng sản xuất	11.745	11.745	9.903	9.403	8.289	8.289
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	344	372	372	363	350	350
2	Đất phi nông nghiệp	61.006	61.443	65.633	69.621	74.658	79.522
	<i>Trong đó:</i>						
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	262	262	262	262	300	300
2.2	Đất quốc phòng	1.996	1.996	2.221	2.247	2.323	2.303
2.3	Đất an ninh	1.695	1.694	1.943	1.994	2.156	2.564
2.4	Đất khu công nghiệp	9.249	9.249	9.749	10.773	11.473	12.163
-	<i>Đất xây dựng khu công nghiệp</i>	8.655	8.655	9.155	10.179	10.879	11.569
-	<i>Đất xây dựng cụm công nghiệp</i>	594	594	594	594	594	594
2.5	Đất cho hoạt động khoáng sản	4	4	24	44	164	194
2.6	Đất di tích danh thắng	270	314	334	334	338	334
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	118	121	117	117	417	442
2.8	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	238	238	236	236	236	236
2.9	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	993	990	997	999	984	968
2.10	Đất phát triển hạ tầng	14.696	14.801	15.344	16.428	18.143	19.306
	<i>Trong đó:</i>						
-	<i>Đất cơ sở văn hoá</i>	490	494	494	494	494	494

STT	Chỉ tiêu	Diện tích hiện trạng năm 2010	Diện tích đến các năm				
			Năm 2011*	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
-	Đất cơ sở y tế	57	58	82	88	100	143
-	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	1.086	1.093	1.232	1.237	1.362	1.544
-	Đất cơ sở thể dục - thể thao	962	963	963	963	963	1.109
2.11	Đất ở tại đô thị	4.293	6.506	6.506	6.506	6.506	6.506
3	Đất chưa sử dụng	34	33				
3.1	Đất chưa sử dụng còn lại	34	33				
3.2	Đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng		1	33			
4	Đất đô thị	25.803	25.803	34.084	36.433	36.433	73.980
5	Đất khu du lịch	993	1.314	1.646	1.937	2.222	3.157

Ghi chú: * Diện tích kế hoạch năm 2011 là số liệu ước thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2011.

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ kế hoạch	Chia ra các năm				
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	18.558	437	4.190	3.988	5.079	4.864
	Trong đó:						
1.1	Đất trồng lúa	448	4	14	71	209	150
1.2	Đất trồng cây lâu năm	15.862	367	3.802	3.307	4.341	4.045
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp						
2.1	Đất trồng lúa nước chuyển sang đất trồng cây lâu năm	1.951	90	882	130	4	845
2.2	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác	3.617		2.003	500	1.114	

3. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng:

Đơn vị tính: ha

STT	Mục đích sử dụng	Diện tích đất đưa vào sử dụng trong kỳ	Chia ra các năm				
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Đất nông nghiệp	34	1	33			
	Đất trồng cây lâu năm	34	1	33			

Điều 3. Căn cứ vào Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, rà soát quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất cho phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ xét duyệt; việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã; có giải pháp cụ thể để huy động vốn và các nguồn lực khác để thực hiện phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Tỉnh;

2. Xác định ranh giới và công khai diện tích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, ~~cần bảo vệ nghiêm ngặt~~; điều tiết phân bổ nguồn lực, bảo đảm lợi ích giữa các khu vực có điều kiện phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ với các khu vực giữ nhiều đất trồng lúa;

3. Chủ động thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch, trong đó cần phải thu hồi cả phần diện tích đất bên cạnh công trình kết cấu hạ tầng, vùng phụ cận để tạo nguồn vốn cho phát triển, tạo quỹ đất đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Đồng thời, ưu tiên cho người bị thu hồi đất được giao đất hoặc mua nhà trên diện tích đất đã thu hồi mở rộng (tái định cư tại chỗ) theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất;

4. Quản lý, sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch nhất là khu vực sẽ chuyển mục đích sử dụng; giám sát chặt chẽ quy hoạch phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp phải theo kế hoạch, tiết kiệm và hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng;

5. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật đất đai để người dân nắm vững các quy định của pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tăng cường đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác quản lý đất đai;

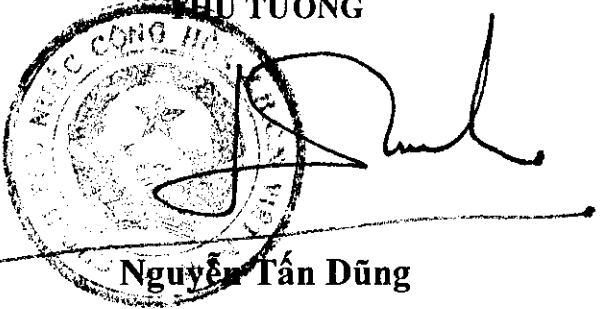
6. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân Tỉnh có Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để Chính phủ tổng hợp báo cáo Quốc hội.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, KTN (3). 90

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng